



**ĐỨC HỘ PHÁP HUẤN TỪ
SAU BỮA TIỆC ĐẦU XUÂN.**

(Tại Hiệp Thiên Đài, 21 giờ đêm mồng 3 tháng giêng năm Mậu Tý (dl. 12-2-1948))

Năm mới, không có đặt diễn văn chi. Hôm nay tôi dùng những tiếng thường để nói việc đời. Theo thể thường người ta nói: "Thực nơn tài phải cứu nơn tai" (Phàm ăn của người phải giúp cho người). Tuy vận tôi nghèo, nhưng tôi làm cái tiệc này rất đặc biệt, lại nữa tôi mời quý Ngài cũng đặc biệt, toàn là chư vị yếu nơn cầm quyền Chánh Trị Đạo, không ai là ở ngoài. Tôi không nói dối rằng nhà tôi đơn chiếc, vì nhà tôi là cả toàn cầu.

Quý Ngài hưởng lễ rồi, tôi xin nhờ quý Ngài một việc: Vì tôi có một ông Cha Thiên Liêng là Thiên phụ, Ông cho tôi cái quyền bác ái là thương cả toàn cầu, và một ông Chúa là Thiên tử. Thiên phụ tôi thì giao chèo chiếc thuyền Bát Nhã, Thiên tử giao đẩy xa thơ, từ Nam chí Bắc, từ Đông chí Tây. Anh em rất đông, nhưng người ngồi trên thì nhiều, còn kẻ đẩy, chèo, thì ít.

Năm rồi, các Ngài hảo tâm giúp sức cũng chèo, cũng đẩy năm nay cũng vậy, xin cũng giúp đẩy, giúp chèo cho đến nơi, đến chốn. Ấy là ơn trọng lắm vậy.

Xin quý Ngài giúp tôi cho trọn đạo.



Thiệp Xuân



Nhân dịp Xuân Tân Sửu 2021 đến, Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Kính chúc:

- Quý Chức Sắc, Quý Chức Việc, Quý Đồng Đạo và Quý Thân hữu cùng quý Bửu Quyển,
 - Quý Mạnh Thường Quân cùng quý bửu quyền và quý Cơ Sở Thương Mại,
- Đã yểm trợ tinh thần và vật chất Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Hệ Thống Truyền Thông Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

Một Mùa Xuân An Vui - Hạnh Phúc và Tu Tiên trên đường Đạo



Ban Thế Đạo Hải Ngoại
Các Ban Đại Diện BTĐHN tại Hải Ngoại
Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo
Trang Web: www.banthedao.net
www.banthedaohaingoi.org
Đại Học Cao Đài Online (ĐHCĐO)

BA BÀI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP THÁNG 1 NĂM 1947¹



Đàn cúng tại Tòa Thánh

1*- Khai mạc Đại Hội Phước Thiện.

Ngày rằm tháng chạp năm Bính Tuất (Đl.06-01-1947)

Ngày nay, nhóm Đại Hội Phước Thiện cũng là một Hội trong quyền Vạn Linh, Bản Đạo cần giải rõ cái nhiệm vụ rất trọng yếu của Phước Thiện cho Chức Sắc, chư Phái Viên và Nghị Viên được hiểu.

Từ thử Thiên Phong nam, nữ Phước Thiện chỉ hiểu mấy may cái trách nhiệm tối cao, tối trọng của mình chớ chưa hiểu cùng tột. Bởi có cho nên, nhiều người không hiểu phận sự, hành Đạo không đúng theo chơn truyền, sai hẳn giá trị của Cơ Quan Phước Thiện, việc làm của quý vị không ra gì hết, thành thử Cơ Quan Phước Thiện chưa có kết quả chi, lại còn theo lối giành nhau.

Hội Thánh có hai Cơ Quan: Hành Chánh và Phước Thiện, thường tương khắc nhau, song chưa tìm chơn lý để hòa nhau, ngày nào chưa hòa nhau là còn thất sách, bất lực, thì không thi thố phận sự trọng yếu cho ra thiệt tướng được..!

Mấy em cũng dư biết, Đạo Cao Đài sản xuất có một Chơn Lý tối cao, tối trọng nên buổi này, đời khao khát, đợi chờ như hạn trông mưa, những kẻ tội tình trong bể khổ, khát khao đợi giọt cam lồ của Đức Chí Tôn chan rưới cho bớt sự đau thảm. Đức Chí Tôn đến tạo Đạo giải khổ tâm hồn cả con cái của Ngài, Đức Chí Tôn lại tạo ra hình ảnh Thánh Thể của Ngài, mượn tay các em, các bạn làm hình thể của Ngài, giải khổ cho đời về phần xác.

Phước Thiện lại có nhiệm vụ tối cao, tối trọng của Đức Chí Tôn: Giải khổ vừa xác vừa hồn. Ngài mượn mấy em nuôi nấng con cái của Ngài, nuôi đói, nuôi khát, bảo trợ giúp đỡ cho kẻ nghèo nàn cô độc. Chừng nào cả Cơ Quan của mấy Em ôm trọn vẹn được sự tang thương, khổ hại của loài người tức là mình sẵn sàng cu mang, gánh vác hết thì mới đúng nhiệm vụ của Chí Tôn phú thác,

1- **Nguồn:** Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp năm 1946-1947 - Ban Thế Đạo Hải Ngoại ấn hành năm 2017

mấy em thử tự hỏi: Hồi nào đến giờ đã làm nên những gì chưa? Chỉ lo bảo bọc anh em trong Đạo mà thôi, có đâu ngo đến ngoài đời. Các vật loại đều là con cái Chí Tôn, chớ không phải nội trong cửa Đạo mà thôi, như thế có đủ đâu? Cơ Quan giải khổ của Chí Tôn cậy nhờ mấy em lo, nuôi mấy em còn chưa rồi. Từ ban sơ Qua chịu nhọc nhằn hằm hút, ăn từ miếng tương rau hiệp cùng nhau gây dựng lập Phạm Môn, Qua chịu khó nhọc như mấy em cho đến ngày Cơ Quan Phước Thiện ra thiệt tướng, đã tạo đủ lực lượng cho mấy em thi hành nhiệm vụ.

Tuy vậy, lúc nọ mấy em có phương thế lắm mà mấy em chỉ có tâm vị kỷ, trót năm năm, Qua đi vắng đến khi Qua trở về, Qua còn thấy có kẻ đói không ai nuôi, rách rưới không ai bảo dưỡng, thất lạc nơi này nơi khác, đoàn em, Qua gói gắm đã xiêu lạc, thủ phận Đạo không được, nên phải tìm đôi bạn sống theo Đời, vì nếu ở thủ phận theo Đạo thì cũng chẳng ai nuôi..!

Ngoài nữa, Qua còn nghe, trong lúc Qua đi, đũa nào có thể thì tự vi chủ, giành lấy cam một mình để toại hưởng vậy thôi. Hỏi vậy, mấy em có nghĩa hay không? Nếu Qua cho Tòa Đạo mình tra thì không có một người nào có thể đứng trước mặt Qua mà xưng là đại công được, cái đói khó cùng khổ của các em nó tố cáo mấy em không còn chối cãi được.

Qua nói thật, thể Đạo chưa rồi thì có mong gì tạo thành chơn tướng của Đạo. Phải chi mấy em biết nghe lời, Qua mở cửa Bát Quái Đài cho mấy em làm bạn với các Đấng Thiêng Liêng thì không đến nỗi này.

Ngày nay cửa Đạo được mở rộng đây cũng nhờ các Thánh Tử Đạo, nếu không thì vẫn còn đóng cửa. Nếu mấy em xứng đáng, thì Qua mở cửa cho các Đấng Thiêng Liêng đi dạo mấy em.

Qua nói cho mấy em hay, Qua đang ngồi đây các Đấng ở Bát Quái Đài còn đợi mấy em và chính Qua sẽ đi dắt, kêu cửa Bát Quái Đài cho mấy em về làm bạn thân yêu của các Đấng Thiêng Liêng. Nếu mấy em làm phận sự không tròn và còn một mảy phạm tâm, thì cõi Hư Linh không đem mấy em vào bảng công nghiệp vĩ đại bao giờ. Các em có làm trọng trách đối với con cái Đức Chí Tôn, thì Bát Quái Đài mới hiệp một cùng mấy em vậy.

Mấy em chưa nắm được hoàn ngọc thì chưa đủ bảo toàn Vạn Linh con cái của Đức Chí Tôn.

Qua nói Qua sẽ mở cửa Bát Quái Đài đi dắt mấy em mà mấy em đến được cùng chẳng là do tâm lý của mấy em đó.

Ấy vậy, mấy em phải ráng sức, định tâm, lấy tinh thần vi chủ nêu gương cho mấy em sau này đi theo. Nếu khối phạm còn trong óc mấy em, thì không bao giờ đoạt mục đích tối cao, tối trọng cho được, phải có khối óc thiêng liêng mới mong thay hình Thánh Thể Chí Tôn đối với con cái Ngài là quần linh.

Đến đây Qua xin mở Hội, để trọn quyền Hội Thánh Phước Thiện đủ sáng suốt làm việc và Bàn Đạo để trọn tín nhiệm về việc cầu phong, thăng thưởng một cách chánh đáng và công bằng.

* * *

2*- Sự cầu nguyện

Báo Ân Từ, đêm 24 tháng chạp, năm Bính Tuất (15-01-1947)

Sự cầu nguyện có cảm ứng với Chánh Trị Thiêng Liêng, tức là các Đấng vô hình đều rõ biết mọi

hành tàng nơi cõi thế, triết lý về hình thể của con người. Thọ tinh cha, huyết mẹ sản xuất ra, thì có sự cảm giác thiêng liêng đối cùng nhau rất mật thiết, cho nên một người con lúc đi làm ăn xa nhà, khi cha mẹ có bệnh hoạn hay xảy ra điều gì tai biến, thì thân thể của người con sẽ có điểm máy động; giựt thịt, giựt mắt, hoặc là ứng mộng thấy rưng rưng và các điều khác..v.v..Đó là về phần tinh khí hình thức của con người, còn về phần linh tánh thì do nơi Đức Chí Tôn ban cho nhưt điểm lương tâm, nó có cảm giác cùng Chí Linh, cho nên khi ta hữu sự thì thành tâm cầu nguyện.

Nên Đạo là một điều cảm ứng rất mâu nhiệm vô cùng, có câu: “Nhơn tâm sanh nhưt niệm, Thiên địa tất giai tri”. Từ đây chư Chức Sắc và Chức Việc cùng Đạo Hữu nam nữ gắng thành tâm cầu nguyện cho nên Đạo và cơ Đờì được an ninh trật tự, kể từ ngày nay, cho đến Tân Xuân đầu năm Đinh Hợi, thì sẽ thấy sự tiến hóa phi thường và huyền linh mâu nhiệm. Nếu toàn cả quốc dân mà đủ lòng tín nhiệm với quyền hành Chánh Trị Thiêng Liêng, hiệp nhưt tâm cầu nguyện, thì cơ loạn lạc sẽ trở nên an ninh trật tự. Đờì sẽ được cộng hòa chung hưởng mọi điều hạnh phúc.

* * *

3*- Lễ Rước Quả Càn Khôn

Đền Thánh, ngày 8 tháng Giêng năm Đinh Hợi (29-01-1947)

Ngày nay, đã dời quả Càn Khôn về Đền Thánh, Đức Chí Tôn đã ngự trên Ngai của Ngài, chúng ta nên mừng cho nhơn loại được ảnh hưởng nơi Đền Thánh này, mà tiến hóa mãi lên.

Đền Thánh kể từ đây, không còn ai xem nó là: vôi, cát, xi măng nữa, mà là một khối đức tin của toàn con cái của Đức Chí Tôn, đã tượng nên hình vậy.

Nhờ những bàn tay khéo léo của mấy em, mấy con, thợ hồ, thợ mộc đã chịu: đói, rách, khổ, cực, hơn 10 năm trường, mới dày công đào tạo nên được. Từ đây, một sắc dân nào có đủ đức tin nơi Chí Tôn là Chúa Tể vạn loại, thì dầu ở nơi phương trời nào, nếu họ hướng về Đền Thánh, mà cầu nguyện hằng ngày, hằng giờ, thì họ sẽ được hưởng phước lành của Ngài.

Đền Thánh làm xong, nên Đạo đã vững vàng, chúng ta sẽ dẹp lần cái bạo tàn của đờì, để diu dắt nhơn loại đi vào con đường gầy dựng lại, trật tự hòa bình cho cái năng lực nhơn nghĩa. Chúng ta, sẽ đem hạnh phúc lại cho thiên hạ trong buổi chuyển thế này.

Chúng ta nên mừng vì nhơn loại sẽ nhờ khối đức tin của chúng ta, mà hưởng ân huệ của Đấng Chí Tôn.

Bản Đạo nhắc lại, Đức Chí Tôn đã hứa với con cái của Ngài, những gì ngày nay chúng ta đã thấy, Ngài cho chúng ta y theo lời hứa, Bản Đạo đứng tại tòa giảng đây, chứng chắc như thế, bởi những công nghiệp phi thường, tạo thành trong thời gian qua, để làm bằng chứng. Vì quốc dân Việt Nam ta, còn kém đức tin nơi Ngài, nên cơ quan cứu khổ, để giải thoát cái ách nặng nề của chúng ta, phải còn muộn màng đến ngày nay, mà trước mắt chúng ta, còn thấy cái thảm trạng tương tàn tương sát rất đau đớn thương tâm. Phải chi quốc dân ta thử tin và cầu nguyện thử đi, rồi coi Đức Chí Tôn sẽ cho chúng ta y như lời Ngài hứa không?

* * *

TẢN MẠN VỀ CON TRÂU (Lê Tấn Tài)

Trong văn hóa đại chúng, hình tượng con trâu khỏe mạnh, cực nhọc, gắn liền với lũy tre làng xanh ngắt, với đồng quê bình dị, thôn xóm mộc mạc, với cuộc sống nhọc nhằn của người dân quê Việt Nam. Con trâu còn gắn liền với tuổi thơ vụng dại qua hình ảnh những chú bé chăn trâu hay len trâu, vui đùa với trâu, tắm trâu, cưỡi trên lưng trâu, thả diều, bên những vựa lúa chín vàng. Trâu có vai trò quan trọng trong nông nghiệp lúa nước, cho sức kéo cày nặng nhọc. Trâu còn là con vật dùng vào việc lễ tế thần thánh, cung cấp thịt và sữa cho con người.

Công việc đồng áng vất vả, nặng nhọc nhưng người nông dân luôn có một “ người bạn cần mẫn” bên cạnh giúp đỡ, chăm chỉ làm việc chung với nhau. Dù mưa hay nắng, ngày hay đêm thì những chú trâu vẫn cày cấy cùng người nông dân đem lại sự ấm no cho cuộc sống của người dân. Sở dĩ giữa con người và con trâu có mối quan hệ thân thiết như những người bạn thủy chung, vì giữa con trâu và con người có những đức tính rất giống nhau. Trâu giống như người nông dân hiền lành, thật thà, chất phác, chăm chỉ, cần cù, hay chịu thiệt thòi, vất vả một nắng hai sương. Đã vậy, trong đám gia súc gần gũi con người, chưa có con vật nào làm việc cật lực, giúp chủ mưu sinh đắc lực bằng trâu. Cả đời, trâu chỉ biết nai lưng, gồng cổ ra làm quần quật trong vũng sinh lầy, giúp gia đình chủ no cơm ấm áo, không hưởng được lạc thú nào ở đời, đến khi già yếu lại bị xẻ thịt, phơi da, cắt móng, đem bán lấy tiền về cho chủ. Sinh ra làm con thú khác như lợn, mèo, chó, tuy có khi bị giết thịt, còn được an nhàn no cơm ấm cật lúc sống. Sinh ra làm thân trâu, rõ ràng đúng là chỉ để trả Nghiệp, trả nợ một đời dài dầu mưa nắng, rã rời xương cốt chưa đủ, lúc chết cũng không được an nghỉ nguyên lành thân xác.



Trâu là con vật to lớn, hiền lành, có sức mạnh, nhưng lại nặng nề, chậm chạp, không lanh lợi như vượn, khỉ, mèo, chuột. Cái gì cũng chậm, nhai cỏ, vẫy đuôi, lội nước, bước đi. Trâu như ông già

dùng đỉnh, nhân hậu, từ tốn, không màng bon chen danh lợi như đám người háo danh, ngựa non háu đá. Nhưng trời sinh, người cũng như vật, hễ hiền quá thì lại hay cộc, nên đôi khi, giống như voi, trâu có thể nổi điên rượt người hay cộc chạy có cờ và dùng sừng để chém. Khi đã điên lên thì vô cùng hung dữ, sức mạnh vô song, quyết đánh kẻ thù tới chết mới thôi. Trâu ăn uống đơn sơ giản dị, chủ không phải tốn tiền mua thức ăn như heo, gà, chó, ngựa. Trời còn mưa, cỏ còn mọc thì trâu tự lo cho đầy bao tử, không chê khen, làm phiền đến chủ. Ngày thì làm lưng, lúc nghỉ ngơi ung dung gặm cỏ, đêm đến thì phơi mình ngoài sân, màn trời chiếu đất, yên lặng ngủ nghỉ. Trâu là "voi của đồng cỏ", bụng to như thùng rượu vang, sừng cong nhọn bén như hai thanh đao sắt, sẵn sàng đương đầu với cộc beo. Trâu to lớn, sức khỏe vô địch, nhưng không ăn thịt, không tranh giành thức ăn các thú khác. Nghe con còn bú sữa trâu mẹ, khi đầy năm thì bắt đầu ăn cỏ non. Cỏ thì ở đâu cũng có, con người không phải lo vấn đề lương thực, hay phải chia sẻ bớt thức ăn mình cho trâu.

Từ khi được thuần hóa, trâu là một trong những con vật rất gần gũi với con người. Ruộng lúa là ruộng lầy nên dùng trâu trong việc cày bừa có năng suất cao hơn dùng bò. Trâu là máy cày, máy kéo của nông dân. Vì lẽ đó, trước khi có máy cày, việc giết trâu để ăn thịt gần như đồng nghĩa với phá hủy phương tiện sản xuất và giết hại loài động vật giúp cho nông dân giảm bớt sự lao碌. Đối với nông dân Việt Nam con trâu là một sản nghiệp to lớn, ba biển cổ quan trọng đối với người Việt ngày xưa là: Mua trâu - Cưới vợ - Xây nhà.

Việc thờ Ngưu Thần được tìm thấy ở Sumer, miền Nam Iraq bây giờ, qua thần Enlil và ở Ai Cập cổ vào năm 3200 trước Tây lịch với thần Apis ở Memphis. Theo huyền thoại Hy Lạp thần Zeus, tức thần Jupiter của người La Mã, được bò cái nuôi dưỡng. Ngày xưa dân đảo Crete, Hy Lạp, cho rằng ngưu thần tượng trưng cho mặt trời và sự sinh sôi nảy nở.

Tương truyền, Lão Tử chán thế sự cưới trâu xanh đi ẩn. Ông Doãn Hỷ đang làm quan giữ ải Hàm Cốc níu lại: "Nếu ngài quyết đi ẩn cư xin vì tôi để lại một bộ sách!". Lão Tử bèn ở lại cửa ải Hàm Cốc viết bộ Đạo đức kinh và dặn Doãn Hỷ cứ tu theo đó thì đắc đạo. Do đó, Đạo đức kinh còn được gọi là sách Lão Tử.

Đối với đạo Phật, con trâu cũng là một trong những con thú được nhắc đến (súc sanh) trong kinh. "Thập mục ngưu đồ" là mười bức họa chẵn trâu nổi tiếng trong thiền tông, vẽ con trâu và những chú mục đồng, mô tả thứ tự quá trình diễn biến trong tâm thức của người vận dụng sự hành thiền trong cuộc sống. Tu đến mức không còn thấy có người, có ta nữa thì đã khá, nhưng phải đến khi cái biết ấy cũng không còn nữa mới thực là hoàn toàn giải thoát.

Người theo đạo Phật không ăn thịt trâu. Những người thờ Quan Công, học bùa ngải không ăn thịt trâu. Người theo Ấn Độ giáo không ăn thịt bò vì bò Zebu được xem là vật thiêng.

Trâu khỏe hơn bò, thịt dai và không ngon như thịt bò, nhưng sức lao động làm ra của cải vật chất rất cao, nên những dân tộc thiểu số Việt nam có tục lệ nhà gái thách cưới đàn trai bằng trâu bò. Có trâu bò thì có thóc lúa, cơm gạo; thóc lúa có thể đổi lấy quần áo, nữ trang, nhiều thức ăn khác, không sợ đói.

Đối với người Chăm ở các tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận, con trâu là con vật không thể thiếu trong nghi lễ phong tục. Trâu là lễ vật dâng cúng thần linh, ông bà, cha mẹ, thu hút sự chăm lo giúp sức

của người thân và bà con láng giềng. Cứ 7 năm một lần, vào tháng 7 lịch Chăm, một con trâu trắng dùng làm lễ vật được đem dâng cúng với nghi lễ linh đình tại chân núi Đá Trắng (núi Giang Patao) thuộc làng Như Bình, Phước Thái, Ninh Phước (Ninh Thuận).

Với người Sán Chay, nhà cửa được xây theo hình tượng một con trâu thần (thủy ngư). Bốn cột chính tượng trưng cho 4 chân, rui mè như là xương sườn, nóc là sống lưng. Thùng cám được đặt ngay chân cột chính, cạnh cửa ra vào chính là dạ dày của trâu thần, người và gia súc bám vào đó mà sống. Đó là chỗ linh thiêng trong nhà, là nơi thờ thần của gia đình. Trâu mang đậm yếu tố vật linh trong tính ngưỡng của người Sán Chay.

Đối với người Thái, con trâu đóng một vai trò rất quan trọng trong sản xuất và đời sống với câu tục ngữ: Con trâu là "cái nền nhà". Khi Tết đến, họ thường cho trâu ăn bánh chưng, lá dong...

Nhiều cư dân vùng Trường Sơn, Bắc Tây Nguyên, từ xưa đã nhận con trâu làm vật tổ trong tín ngưỡng tô tem của mình. Tục đâm trâu, giết trâu tế Dàng, ngày nay vẫn còn ở một vài nơi, như miền Tây Nguyên Việt Nam. Họ đánh đồng la, thổi kèn khi con trâu bị giết. Khi giết xong, thịt được mang cúng thần, sau đó được phân chia cho bữa ăn tập thể.

Với người M'ông thì trâu là con vật quý, đứng thứ hai sau voi, nên gia đình nào có trâu trong nhà được xem là giàu có. Người M'ông thường dùng trâu để giải quyết các việc lớn trong gia đình, dòng họ và cho cả buôn làng. Mua chiêng bằng trâu, mua ché bằng trâu, dựng nhà, cưới gả, các lễ hội mừng được mùa hàng năm bằng trâu. Trong luật tục, những tội trạng vi phạm nghiêm trọng các quy định của cộng đồng như xúc phạm thần linh, làm những điều người ta kiêng cử, loạn luân đều dùng trâu để phạt vạ hoặc cúng xóa tẩy tội lỗi.

Đối với Người Cơ Ho hay còn gọi là người Lạch thì con trâu là tài sản quý giá nhất rồi mới đến chiêng, ché. Giống trâu Lang Biang ở xứ này có vóc dáng lớn nhất Việt Nam, được thả vào rừng để tự sinh, tự dưỡng như thú hoang. Trâu đực không dùng để kéo cày mà dành riêng cho việc tế thần. Theo họ thì mỗi con trâu đều có nét mặt, màu lông, dáng sừng và tâm tính riêng, giống như con người vậy.

Trong đời sống của người Cơ Tu, con trâu là hình ảnh thiêng liêng nối kết ước vọng của con người với thế giới thần linh. Con trâu được người Cơ Tu xem như của cải quý giá mà nhà gái thách cưới trong lễ hỏi, cưới, tương tự như đồ sính lễ nhà trai tặng cho nhà gái gồm mã não, chiêng, ché. Người dân cũng thường trao đổi, mua bán cái này với cái kia với đơn vị giá là trâu: 1 trâu, 2 trâu.

Theo phong tục cổ truyền địa phương, dù là của người kinh hay người thượng đều có những tập tục liên quan đến loài trâu.

Nguồn gốc hội chơi trâu còn được sách Đồng Khánh Dư ghi lại qua lời tương truyền rằng ngày xưa có người dân trong xã đi qua Đền Hùng Trấn Tước Diêm Thần thấy hai con trâu húc nhau, thấy động chúng bỏ chạy xuống biển. Sau này dân xã Đồ Sơn mở hội chơi trâu vào ngày mùng 9 tháng 8 âm lịch như truyền thống hàng năm và tin rằng trong ngày hội thế nào cũng có trận mưa to gió lớn. Đền Hùng Trấn Tước Diêm Thần thờ vị thủy thần Đồ Sơn trên Núi Tháp thuộc huyện Nghi Dương. Đó là vị thủy thần Đồ Sơn rất hiển linh. Trong ngày lễ chơi trâu, khi trâu giao đấu thì những thanh niên của Đồ Sơn chia thành hai hàng trình diễn những màn múa cờ nhiều màu sắc. Một tích khác

truyền lại là dân biển Đồ Sơn sống bằng nghề chài lưới, vì có người trong xã nằm mơ thấy Thần Thuyền hiển linh báo mộng nên xây dựng ngôi đền để thờ thủy thần trên núi Tháp ngó ra biển. Qua giấc mộng, ngày hôm sau người đó lên núi nhìn thấy một đàn chim sẻ bay lượn trên nền trời xong bay ra hướng biển. Từ đó dân chúng tại Đồ Sơn mới dựng đền trên núi cao.

Trong khi trên vùng cao nguyên có lễ hội đâm trâu tế thần theo phong tục cổ truyền của những dân tộc miền cao nguyên, đặc biệt là ở 2 vùng Kon Tum hay Gia Lai. Tục này ngày nay bị thế giới lên án. Tục đâm trâu tượng trưng cho sự thử thách độ sức của con người với thiên nhiên. Những buổi lễ này được dân làng cử hành thường vào mùa thu hoạch cuối năm, là cơ hội để các trai và gái làng biểu diễn tài năng của mình. Nam thì múa khiên, múa giáo, hay phóng lao. Trong khi nữ thì múa hát (xoang) cổ động cho buổi lễ đâm trâu. Còn người già đảm trách nhiệm vụ cúng tế và đặc biệt là đánh ching (tức chiêng bằng không có núm).

Con trâu tế thần (gọi là Kapô) được cột dưới cột Gung. Nó có thể chạy quanh cột Gung thành vòng tròn. Sau lời tế lễ, vị trưởng lão làng ra lệnh bắt đầu hành lễ, các chàng trai khoẻ mạnh như những dũng sĩ đóng khố Ktel (khố hoa) múa khiên, múa lao. Tiếng chiêng đuổi trâu chạy chàng dũng sĩ liền bám theo con trâu phóng những mũi lao ác nghiệt vào con vật hy sinh cho buổi lễ. Theo nhịp chiêng nhún nhảy, các cô gái nắm tay nhau xoang (múa) vòng quanh. Họ múa hát vui mừng cho tới khi con trâu bị lao đâm gục ngã quy và lời cúng tế dâng lên các thần linh của vị trưởng lão làng chấm dứt rồi thì lễ được kết thúc.

Trong tín ngưỡng nông nghiệp, hình ảnh con trâu thể hiện trên nhiều lĩnh vực. Chiếc sừng trâu gợi lên hình ảnh trăng lưỡi liềm biểu tượng của nước. Lúc đón giao thừa, người ta ra xem trâu nằm hay trâu đứng, trâu ngoảnh đầu ra cửa hay vào trong để biết năm đó làm ăn có thuận lợi hay không. Con trâu xuất hiện trong lễ hội dân gian với vai trò là vật tế lễ linh thiêng phản ánh tín ngưỡng của nông dân. Ở Bắc Giang từ xa xưa đã có tục tế trâu, thờ trâu trong các lễ hội truyền thống. Hội làng Phú Khê (Tân Yên) có lệ tế thần thành hoàng bằng trâu sống. Việc thờ trâu trong lễ hội dân gian ở Bắc Giang còn nói lên vị trí vai trò quan trọng của con trâu trong nền văn hóa cổ truyền của người dân Bắc Giang.

Một số vùng nông thôn Việt Nam ở các vùng Hoảng Hóa, Nga Sơn (Thanh Hóa), Vĩnh Linh (Quảng Trị), có tục lệ Tết Trâu.

Trâu là một loài động vật thuộc họ Trâu bò (Bovidae). Chúng sống hoang dã ở Nam Á (Pakistan, Ấn Độ, Bangladesh, Nepal, Bhutan), Đông Nam Á, miền bắc Úc. Trâu thuần dưỡng, tức trâu nhà được nuôi, phổ biến nhất ở vùng nhiệt đới châu Á. Một số nhỏ có mặt ở Nam Mỹ và Bắc Phi Châu. Trâu trưởng thành nặng khoảng từ 250 đến 500 kg. Loài trâu rừng hoang dã lớn hơn thế rất nhiều; con cái có thể nặng 800 kg, con đực lên tới 1,2 tấn, và cao tới khoảng 1,8 m. Trâu rừng châu Á có cặp sừng dài nhất trong số các loài thú có sừng trên thế giới.

Trên thế giới có hai nhóm trâu: trâu rừng Châu Phi (Cape buffalo) và trâu Châu Á, tức trâu nước. Đây là hai loài riêng biệt thuộc họ Syncerus (trâu Phi Châu) và Bubalus (trâu châu Á). Châu Á là bản địa của loài trâu với 95% tổng số trâu trên thế giới. Khoảng phân nửa số này sống ở Ấn Độ. Tính đến năm 1992 Á châu có 141 triệu con trâu. Trâu được nuôi lấy sức cày ruộng, lấy thịt và sữa, ngoài ra da trâu còn được sử dụng để làm trống và sừng trâu dùng làm tù và.

Người Trung Hoa gọi trâu là thủy ngưu. Người Anh cũng gọi như thế với danh từ water buffalo hay water ox, cũng còn gọi là Indian buffalo vì Ấn Độ là một trong những vùng xuất phát của loài động vật ăn cỏ và nhai lại này. Ở Việt Nam người ta phân biệt trâu qua màu sắc. Do đó ta có trâu đen và trâu cò hay trâu trắng.

Trâu lên ba tuổi thì bắt cặp. Thời kỳ mang thai kéo dài từ 300 đến 340 ngày. Trâu thường đẻ một con. Trâu con mới sinh cân nặng từ 30 – 35 ký lô. Tuổi thọ trung bình của trâu là 25 năm.

Năm 2007, các nhà khoa học Phi Luật Tân cho biết đã thành công ghép (clone) được giống trâu vô tính đầu tiên. Đầu năm 2008, họ lại bắt đầu lại tạo một giống trâu siêu chủng cho rất nhiều sữa, đặt tên là Glory, đặt theo tên của bà tổng thống Gloria Macapagal Arroyo.

Tại Ấn Độ có giống trâu Murrah có sừng xoắn khác với trâu thường có sừng vòng cung. Ấn Độ cũng đã lai tạo được một giống trâu siêu chủng đặt tên là Nili-Ravi.

Tại Trung Quốc, kỹ nghệ chăn nuôi nông phẩm đã biến trâu cày thành trâu sữa, vì sữa trâu có giá trị dinh dưỡng rất cao. Các nhà chăn nuôi nỗ lực nghiên cứu hầu tạo đàn trâu cày khoảng 20 triệu con dư ra sau khi nước này cơ giới hóa nông nghiệp, trâu cày giờ đây được biến thành trâu sữa. Phương pháp này được thực hiện bằng cách cấy bào thai trâu sữa có phẩm chất tốt vào bụng trâu cày cái.

Trong quá khứ, trâu Murrah Ấn Độ và trâu Niri-Raphi của Pakistan là những giống trâu sữa tốt nhất thế giới. Mỗi năm một con Murrah có thể cho đến 3000 lít sữa. Ấn độ sản xuất 30 triệu tấn sữa trâu hàng năm. Phần còn lại của thế giới chỉ bằng một nửa số lượng ấy. Ấn Độ đã dùng sữa trâu từ ngàn xưa. Tại vùng bắc Ấn là nơi có rất nhiều trâu sinh sống. Theo ngành dinh dưỡng học, sữa trâu rất bổ dưỡng, rất thích hợp với người suy dinh dưỡng vì trong sữa trâu giàu chất béo, giàu calcium, năng lượng cao gấp đôi sữa bò. Sữa trâu có lượng mỡ béo cao nhất trong các loại sữa gia súc. Trong 100 mg sữa trâu có 110 kcalo, trong khi cũng cùng 100 mg sữa bò chỉ có 66 kcalo. Ngoài ra, sữa trâu thích hợp để chế biến thành bơ, fromage hoặc yaourt. Sữa trâu nhiều chất béo hơn sữa bò nhưng thịt trâu lại ít mỡ hơn thịt bò, lượng sắt có trong thịt trâu lại cao hơn thịt bò. Trong thịt trâu chỉ có 1,5 - 5,6% mỡ so với thịt bò là 10 - 20%.

Trong các sóc của người Thượng trên cao nguyên Trung bộ người ta thường hạ trâu làm thịt để ăn trong những ngày trọng đại. Thịt trâu cũng ngon như thịt bò. Ngày nay người ta dùng sữa trâu và thịt trâu để làm lạp xưởng. Sừng trâu dùng làm tù và thổi gọi công cấy ở thôn quê. Các tiệm thuốc dùng sừng trâu thay thế cho sừng tê giác mài cho trẻ em uống. Da trâu dùng để bịt trống. Sạn trong mật trâu gọi là ngưu hoàng dùng để làm thuốc. Trâu còn được dùng là thực phẩm hàng ngày phục vụ nhu cầu ẩm thực của mọi người. Người Âu Mỹ không dùng trâu trong việc canh tác. Họ không nuôi trâu và cũng không ăn thịt trâu mà chỉ ăn thịt bò.

Thời kỳ Vua Hùng dựng nước, tượng Trâu bằng đất nung được giới khảo cổ học tìm thấy trong di chỉ Đồng Đậu cách đây hơn ba ngàn năm. Trên mặt trống đồng Bắc Lý (Hiệp Hòa) còn chạm khắc hình ảnh hội đâm trâu của người Việt cổ, ở buổi đầu dựng nước có nhiều tượng trâu ở di chỉ Đình Chàng.

Thời Lý - Trần, với chính sách trọng nông, khuyến nông, triều đình rất quan tâm tới việc bảo vệ nguồn sức kéo. Năm 1123, vua Lý Nhân Tông xuống chiếu nhắc nhở: Trâu là con vật quan trọng cho việc cày cấy, lợi cho người. Từ nay cấm không được giết trâu ăn thịt. Ai làm trái thì trị tội theo

pháp luật. Luật Hình thời Lý, Hình luật thời Trần, đều có những điều khoản cụ thể quy định hình phạt về tội ăn trộm và giết hại trâu bò. Vào đầu xuân, theo lệ, vua thân chinh làm lễ tế Thần nông và cày ruộng Tịch điền, trâu cày ruộng tịch điền phải là trâu đực.

Nhiều đình chùa đã chạm khắc và tạc tượng trâu, đó là tượng trâu bằng đá ở chùa Kim Ngưu (Bắc Ninh). Thời nhà Lý, chùa Phật Tích (Bắc Ninh) được xây dựng năm 1057 có cặp tượng trâu to bằng trâu thật, tạc trên đài sen ở sân chùa khá sống động.

Thời Lê Trung Hưng trâu trở thành hình chạm trang trí khá phổ biến. Chùa Bút Tháp ở Bắc Ninh dựng năm 1647, tại lan can đá ở thượng điện và tháp Bảo Nghiêm đều có hình trâu chạm nổi. Ở tấm bia đá chùa Cảnh Phúc (Nam Định) dựng năm 1695 cũng có hình chạm con trâu đang nằm nghỉ.

Trâu còn hiện diện trong tranh dân gian và trong điêu khắc gỗ đình làng thế kỷ 17, 18... Di tích kiến trúc nghệ thuật được xếp hạng cấp tỉnh, đình Khả Lý Hạ (Việt Yên) còn chạm khắc hình trâu trên cấu kiện gỗ. Bức chạm trâu kéo cày ở nghè Mẫu Sơn (Lục Nam) cũng là một tác phẩm nghệ thuật điêu khắc dân gian đẹp vào thế kỷ này.

Trong âm nhạc Việt Nam, có nhiều ca khúc về trâu. Ca khúc "Em bé quê" của Phạm Duy, có mấy câu đầu nổi tiếng: "Ai bảo chăn trâu là khổ, chăn trâu sướng lắm chứ..." Phạm Duy thường dùng hình ảnh con trâu và em bé mục đồng đậm nét quê hương trong các tác phẩm của ông.

Ca khúc "Lý con trâu" của Lư Nhất Vũ, phỏng theo dân ca Nam Bộ: "Ngồi dưới áng mây trời bay ngang / Còn con trâu ghé thì lang thang..."

Bài hát "Con Đường Việt Nam", tác phẩm chung của hai nhạc sĩ Anh Bằng và Trúc Hồ nói về khung cảnh miền quê Việt Nam có bóng dáng con trâu gặm cỏ đường chiều, một vài em bé vui chơi thả diều.

Trong nghệ thuật hội họa, điêu khắc, trâu là một hình ảnh đẹp nên thơ của thiên nhiên, được nhiều họa sĩ Trung hoa và Việt nam chọn làm đối tượng, nhờ dáng dấp hiền lành giản dị mà tiềm tàng sức mạnh, thêm trẻ mục đồng ngồi trên lưng trâu thổi tiêu nói lên cái vẻ tiêu dao thoát tục của người xa lánh danh lợi vật chất tầm thường.

Tranh Đông Hồ còn ghi nhận hình ảnh con trâu đi sát với sinh hoạt làng quê, có những chú bé mục đồng để tóc chỏm thổi tiêu trên lưng trâu giữa những cánh đồng lúa chín vàng, hay bên những lũy tre xanh có những con trâu được nghỉ ngơi nhai cỏ sau những giờ làm lụng vất vả.

Trong các tranh trâu, hình ảnh con trâu sống động hơn, gần gũi hơn, từ những nét in khắc dung dị đến nét vẽ hiện thực, tượng trưng và bán trừu tượng, được thể hiện với nhiều chất liệu từ tranh lụa, tranh sơn mài và nhiều nhất là sơn dầu. Hình ảnh con trâu sau đó cũng đi vào hội họa Việt Nam với các tác phẩm trâu của nhiều họa sĩ như Nguyễn Sáng với bức "Chơi trâu", Nguyễn Tư Nghiêm với tranh "Con nghé", Bùi Xuân Phái cũng có bóng dáng của con trâu trong tranh.

Nhiều nhà văn đã sáng tác các câu chuyện về trâu.

"Lục súc tranh công" là một truyện Nôm khuyết danh dài 453 câu văn vần ra đời vào khoảng thế kỷ 17-18 kể về sự suy bì tị nạnh lẫn nhau, kể công với chủ của 6 con gia súc là: trâu, chó, ngựa, dê, gà, lợn. Nghe xong, người chủ khéo léo vỗ về, dàn xếp để chúng thôi tranh cãi và tiếp tục phục vụ

mình. “Trâu mỗi nhọc, trâu liền năn nỉ / Một mình trâu ghe nổi gian nan / Lóng canh gà vừa mới gáy tan / Chủ đã gọi thẳng chăn vội vã / Trâu mệt đà thờ dài thờ vắn / Chủ còn hầm hét, mắng ngược mắng xuôi...”

Truyện “Con trâu” của nhà văn Trần Tiêu (Tự Lực Văn Đoàn) ra đời đầu thập niên 40 nói lên nỗi ước mơ giản dị nhưng khó hiện thực của một nông dân đồng bằng Bắc bộ mong được làm chủ một con trâu cày.

Trong tác phẩm "Mùa Len Trâu" - tập truyện nổi tiếng Hương Rừng Cà Mau của nhà văn Sơn Nam, kể về cuộc sống của những người nông dân miền Nam vào đầu thế kỷ 20. Hằng năm khi mùa mưa về, nước tràn ngập mọi nơi, có những người làm nghề "len trâu" hay giữ trâu, đưa trâu đi tìm cỏ để sống qua mùa nước lũ. Ở đây nước lụt từ 1m đến 4m. Người không có chỗ ở nên phải dời chỗ, và trâu cũng không có chỗ ở cho nên phải lùa nó đến những vùng đất cao để có cỏ cho nó ăn. Muốn nuôi trâu thì phải lùa trâu đi. Đưa trâu đến vùng Bảy Núi. Trâu dẫn đi phải có người giữ. Trâu không dẫn đi thì phải mượn người ta giữ. Người nghèo thì để con cái đi giữ nó.

"Mùa Len Trâu" được đạo diễn Nguyễn Võ Nghiêm Minh từ Mỹ về Việt Nam thực hiện thành phim vào năm 2003. "Mùa Len Trâu" cho thấy nét văn hóa đặc thù nông nghiệp của Việt Nam, nó rất gần gũi với chúng ta. Phim được trình chiếu tại Mỹ mang tên "Buffalo Boy" và tại Pháp mang tên "Gardien de Buffles".

Tình yêu quê hương đất nước, trong đó có hình tượng con trâu đã thấm đậm vào thi ca. Những tâm hồn đa cảm đa tình, từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng, nhà thơ đã sáng tác những câu thơ giàu nhạc điệu.

Trần Mạnh Hảo đã diễn tả những tình cảm ấy bằng cả trái tim của mình:

"Đêm mơ cười trâu về tuổi nhỏ,
Con đường làng mê mẩn cỏ đời tôi.
Nghe ghé gọi vạt sương chiều ghé ọ,
Tuổi thiếu niên theo chú Cuội lên trời.
Mặt trăng ấy có còn trâu gặm cỏ,
Mục đồng mây nghe sáo gió thay mùa.
Ai mơ phất cờ lau thành lịch sử,
Cười trâu về con trẻ hóa thành vua."
(Cõi trâu về niên thiếu)

Huy Cận khi nhìn lên những áng mây bay, những luống cày, chợt nhớ đến đàn trâu:

"Trời nóng đêm qua mây dậy ran,
Ngõ đàn trâu bạc phá tung ràn,
Giữa ngày ruộng vỡ mênh mông gió,
Những luống cày xô nắng chói chang."
(Mây Trắng)

Kim Long thôn thức kẻ lẻ:

"Ta thì phận gái thuyền duyên,

Mười hai bến nước nương thuyền vào đầu.
Thương mẹ chưa dám qua cầu,
Nên ta đành phải chẵn trâu kiếm tiền."
(Chẵn trâu)

Tạ Hồng Thái ngắt ngưỡng trên lưng trâu tưởng tượng mình là tướng ra trận:

"Nhớ lại thừa xưa cưỡi lưng trâu,
Lá đa kết mũ đội đỉnh đầu.
Một ngọn roi tre tay múa mác,
Lau nhau lũ bạn chạy theo hầu.
Mơ như Nguyễn Huệ san Tốt Động,
Tướng Đinh Bộ Lĩnh phát cờ lau.
Lớn nự chiến xa Nam tiến gấp,
Hợp quân Đại thắng rợp sắc màu!"
(Cưỡi trâu)

Sông Trà kết nối yêu thương qua hình ảnh con trâu:

"Rồi một hôm quay về tìm sở đắc,
trâu còn đây, người chẵn đất nơi mô,
nhìn vào gương hắt thấy một chữ vô,
che trùm khắp lộ đồ vay với trả."
(Trâu đây người đâu)

Trong “Cổ Học Tinh Hoa” có chuyện "Rửa tai" nói về đối đáp giữa Hứa Do và Sào Phủ là hai danh nhân Trung Hoa ngày xưa, có tài mà khinh chê danh lợi, lui về quê làm ruộng, chẵn trâu, an bần lạc đạo. Một anh đứng ở trên dòng nước rửa tai vì không muốn để tai dính những tiếng danh lợi dơ bẩn nhà Vua vừa hứa cho, nếu chịu ra làm quan, một anh đang cho trâu uống nước ở dưới dòng, phải dẫn trâu đi lên trên dòng thật xa vì sợ nước rửa tai của bạn trôi xuống làm bẩn miệng trâu mình.

Có câu chuyện Trạng Quỳnh cho đấu trâu với Tàu. Sứ Tàu thả trâu họ ra, con trâu to lớn cổ quái, hai mắt long sòng sọc, đứng nghênh ngang sừng sừng khiêu khích. Lúc ấy Trạng Quỳnh mới thả một con nghé con ra. Chú ta bị nhốt riêng suốt đêm, khát sữa quá, thấy trâu Tàu tưởng trâu mẹ, liền húc đầu vào bụng trâu Tàu để tìm vú. Trâu Tàu là trâu đực nhột lên như bị cù, lùi mấy vòng, cuối cùng không chịu được nữa liền bỏ chạy thực mạng. Chú nghé của Quỳnh cũng cong đuôi đuổi theo. Thật là một cuộc rượt đuổi không cân sức; phần thua thuộc về trâu Tàu to xác.

Trong sách “Quốc Văn Giáo Khoa Thư” lớp ba dưới thời Pháp thuộc có bài nói về con trâu, con cạp và trí khôn của loài người. Theo bài tập đọc này con cạp ngạc nhiên khi thấy một nông dân ốm yếu cầm roi đánh đập con trâu liên hồi trong lúc cày ruộng. Con cạp muốn biết tại sao con trâu to lớn và nặng gấp mười lần anh nông dân lại chấp nhận cho anh ta đánh đập mà không có một phản ứng chống cự nào cả. Con trâu buồn rầu đáp: “Vì nó có trí khôn”.

Văn chương bình dân hay nhắc chuyện Chú Cuội. Tương truyền, một lần đi ăn, Cuội bắt được một chú hổ con mới lọt lòng mẹ, lỡ tay đánh chết. Vừa lúc hổ mẹ về lồng lộn tìm kẻ địch để trả thù

nhưng Cuội đã kịp nắp kín. Hồ mẹ liền chạy đến một cây đa rùng, nhảy lên với mấy túm lá xuống, nhai nát rồi mớm cho con. Một lát sau, hồ con tỉnh lại, rồi hồ mẹ líu ríu chuyển con đi nơi khác. Biết được tác dụng của cây đa thần, Cuội bèn bứng về trồng trong vườn và dùng lá cây chữa bệnh, cứu được nhiều người. Khi đi vắng, Cuội thường dặn vợ: “Có đá thì đá bên Tây, chớ đá bên Đông, cây đông lên trời”. Dặn nhiều lần quá, vợ Cuội tự ái bèn liều lĩnh tiểu tiện vào hướng Đông của cây đa. Bỗng cây đa chuyển động, rùng rùng bay lên trời. Vừa chạy về đến nơi, Cuội chỉ còn kịp nắm lấy bộ rễ đa và bị kéo tuốt lên tận mặt trăng, không còn đường về. Từ đây Cuội thường ngồi ở góc đa trên mặt trăng, mặc kệ cho trâu ăn lúa.

Theo huyền sử ngày xưa Đinh Bộ Lĩnh thuở để tóc ba chòm chẵn trâu cho chú đã cùng đám trẻ chẵn trâu trong vùng Hoa Lư bày trận Cờ lau chia phe đánh nhau, rồi làm thịt trâu của chú chiêu đãi "quân sĩ" bạn bè.

Hồ Tây nằm ở Tây Bắc Thủ đô Hà Nội, rộng khoảng 500 ha với chu vi tới 17km, nguyên là một đoạn Sông Hồng bị tách ra sau khi sông đổi dòng. Nhưng theo truyền thuyết dân gian thì Hồ Tây do Con Trâu Vàng quấy đạp mà thành hồ. Sau đó Trâu Vàng biến mất nhưng tên của nó còn lưu lại với địa danh: Sông Kim Ngưu.

Truyền thuyết có nguồn gốc Trung Hoa kể rằng một người con gái của Ngọc Hoàng Thượng Đế đã trái lệnh cha mà lấy anh chàng chẵn trâu cho Nhà Trời (Ngưu Lang). Ngọc Hoàng cả giận, bèn bắt con gái mình đi dệt vải (Chức Nữ) trong chốn cấm cung. Hàng năm, hai vợ chồng chỉ được gặp nhau một lần vào đêm Thất tịch (mùng 7 tháng 7 Âm lịch). Thương tình, những đàn quạ đã chấp cánh thành cây cầu qua sông Ngân Hà để vợ chồng họ gặp nhau (Cầu Ô Thước). Khi gần nhau, họ thường than khóc cho thân phận éo le của mình, nước mắt họ rơi xuống trần gian tạo thành những cơn mưa dầm dề vào mùa thu mà người Việt ta quen gọi là “mưa Ngâu”, nói chệch từ chữ “ngưu” mà ra. Thực ra truyền thuyết này dựa trên sự quan sát thiên văn của người Trung Hoa xưa. Ngưu Lang là ngôi sao lớn Altair trong chòm sao Thiên Ưng (Eagle), còn Chức Nữ là ngôi sao lớn Vega trong chòm sao Thiên Cầm (Lyre). Hai ngôi sao này đối nhau qua giải Ngân Hà.

Trong dân gian có rất nhiều tục ngữ nói về trâu:

- Da trâu chắc chắn làm trống đánh rất kêu, đóng giày mang rất bền vì thế có câu "Trâu chết để da, người ta chết để tiếng"
- Thành ngữ "đầu trâu mặt ngựa" dùng để diễn tả những phường bất lương côn đồ, thảo khấu, sống bằng nghề đâm thuê chém mướn.
- "Trâu chậm uống nước đục", thật không có gì hay bằng, vừa gợi hình, vừa gợi ý, vừa nghĩa bóng, vừa nghĩa đen, ai nghe qua cũng hiểu liền.
- "Trâu già gặm cỏ non", có lẽ do dân miền Nam chế ra, ám chỉ mấy ông già răng rụng mà còn ham gái tơ, ai nghe cũng không khỏi nín cười.
- "Đòn khảy tai trâu" ám chỉ cho kẻ ngu si dốt nát, không biết thưởng thức nghệ thuật, văn thơ, âm nhạc, mới nghe qua như tiếng mĩa mai độc ác, nhưng nghĩ lại thật vô cùng chí lý.
- Người Việt vẫn thường nói: "Con trâu là đầu sự nghiệp" hay "Trật con toán bán con trâu" như để nói lên giá trị to lớn của con trâu trong xã hội nông nghiệp.
- Tiền nhân chúng ta nhận xét rằng: "Muốn làm giàu thì nuôi trâu cái / Muốn phá sản thì nuôi bò

câu".

- Nông dân mua trâu thường để ý đến màu sắc và tướng mạo của trâu. Họ không thích trâu cò (trâu trắng) vì "Trâu trắng đến đâu thất mùa đến đó".
- "Có chữa trâu" là cụm từ chỉ những người phụ nữ mang thai quá chín tháng mười ngày (280 ngày) nhưng vẫn chưa sanh. Thông thường trâu cái mang thai từ 300 đến 340 ngày mới sinh con.
- "Trâu bò húc nhau ruồi muỗi chết" cho thấy sự liên lụy và thiệt hại của kẻ nhỏ khi hai kẻ mạnh và to lớn đánh nhau.
- "Trâu cột ghét trâu ăn", đó là sự đấu tranh, ganh ghét giữa người được hưởng và người không được hưởng. "Trâu cột thì ghét trâu ăn / Quan võ thì ghét quan văn dài quần".
- "Trâu chết mặc trâu, bò chết mặc bò, củ tỏi giắt lưng" nói lên sự thủ lợi của người ích kỷ trước cái chết của người khác.
- "Trâu tìm cột chớ cột không tìm trâu", người cần sự giúp đỡ của người khác phải đi tìm người giúp đỡ chớ đừng ngồi chờ người giúp đỡ đi tìm mình.
- "Trâu đồng nào ăn cỏ đồng nấy", quyền lợi của ai người ấy hưởng.
- "Trâu già không nệ dao phay" nói về người già không sợ chết.
- "Nguu tầm ngu, mã tầm mã", trâu tìm trâu, ngựa tìm ngựa. Đó là đồng loại tập hợp. Người Pháp và Anh có câu: "Qui se ressemble s'assemble", "Birds of a feather flock together".
- Những thiếu nữ khôn ngoan và đẹp đẽ lại có chồng khờ dại bị người đời biếm nhẽ bằng câu: "Đứa gái khôn lấy thằng chồng dại / Như cái hoa lài cặm bãi cứt trâu".

Trong kho tàng ca dao có những bài thơ rất đẹp ca tụng công lao của trâu và tình cảm ơn sâu nghĩa nặng giữa người với trâu. Trâu là người bạn kề vai sát cánh trong cuộc mưu sinh hàng ngày của nhà nông, cày bừa, dặm lúa, chở hàng, kéo nặng...

"Trâu ơi ta bảo trâu này,
Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta.
Cấy cày vốn nghiệp nông gia,
Ta đâu trâu đấy ai mà quản công.
Một mai cây lúa lên bông,
Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn."

Người chăn trâu tâm tình, khuyên bảo trâu ân cần về việc ăn uống, làm lụng, cả về những vấn đề triết lý nhân sinh:

"Trâu ơi ta bảo trâu này,
Trâu ăn cho béo trâu cày cho sâu.
Ở đời khôn khéo chi đâu,
Chẳng qua cũng chỉ hơn nhau chữ cần."

Trâu là con vật đóng vai trò hàng đầu của nhà nông. Tuy nhiên, việc "tậu trâu" là việc hệ trọng tương đương "lấy vợ, làm nhà" và chọn trâu tốt không phải là công việc dễ dàng:

"Tậu trâu, lấy vợ, làm nhà,
Trong ba việc ấy thật là khó thay."

Con trâu với công việc cày bừa thường do người đàn ông đảm nhận. Vì vậy, biết điều khiển con trâu và cày sao cho giỏi là tiêu chuẩn để đánh giá người con trai trong công việc nhà nông:

"Trai thì cày ruộng khiến trâu,
Gái thì phải biết bồng cau tằm trâu."

Tuy vất vả nhưng người nông dân luôn yêu đời, lạc quan tin tưởng vào tương lai tươi sáng. Cảnh trâu và người cùng đồng hành trong công việc nhà nông, trâu như một thành viên trong gia đình đầm ấm hạnh phúc:

"Rủ nhau đi cấy đi cày,
Bây giờ khó nhọc có ngày phong lưu.
Trên đồng cạn, dưới đồng sâu,
Chồng cày vợ cấy, con trâu đi bừa."

Theo cách phân chia thời gian, châu Á chịu ảnh hưởng văn hóa Trung hoa thời xưa, con Trâu cũng là một biểu tượng cho một năm. Trong 12 địa chi (thập nhị chi), trâu có tên là Sửu, đứng hàng thứ hai sau Tý và đứng trước 10 con vật khác, đồng thời là con vật đứng đầu lục súc (gồm trâu, chó, ngựa, dê, gà, lợn). Về tính âm dương, 12 con vật được chia xếp thành hai cực âm và dương đứng đan xen nhau, trong đó Sửu thuộc âm. Cung Kim Ngưu cũng là một cung hoàng đạo của phương Tây.

Người phương Đông đã tìm thấy và đặt tên cho bốn chòm sao, gồm 28 ngôi sao chính gọi là nhị thập bát tú, trong đó có sao Ngưu thuộc chòm sao Huyền Vũ nằm ở phương Bắc, ứng với hành thủy, thuộc về mùa Đông. Theo quan niệm của người phương Đông thì sao Ngưu, sao Đẩu là những ngôi sao sáng và thường được gắn cho những người có trí tuệ trác việt.

Trong bói toán hay trong dân gian, người sinh vào năm Sửu thì chịu khó làm việc cực nhọc, điềm đạm, kiên nhẫn, kiên định, có ý chí cao và đáng tin cậy. Đặc điểm chung của người tuổi Sửu là khỏe mạnh, không có bệnh nặng. Họ là những người thành công nhờ vào sự cần cù và chăm chỉ, sống thiên về lý trí hơn tình cảm, thường tự hào về bản thân mình và ít khi chịu thỏa hiệp. Người tuổi Sửu rất trung thực, thích giao du rộng rãi nhưng chỉ trong mối quan hệ đứng đắn và bền chặt, tuy nhiên có nhược điểm là khó tự diễn đạt những tình cảm sâu kín, thích sống cô đơn, trọng danh dự hơn là yêu một người không tương xứng với mình, đôi khi rất bướng bỉnh, khó gần và không có khả năng biểu hiện cảm xúc của mình.

Tuổi Sửu hợp với Ty, Dậu, Tí. Không hợp Thìn, Tuất, Mùi, Ngọ.

Trong nhân tướng học, người có tướng miệng trâu, hai môi dày mà nở, là tướng phú quý, trường thọ, khôn ngoan. Người có răng trâu, dài đều thẳng hàng, thì vinh hoa bổng lộc. Người có dáng đi đủng đỉnh như trâu là tướng giàu có nhàn nhã...

Những ai sinh tuổi Sửu, tuổi Ngọ, thường than số mình vất vả như trâu, ngựa, số phải làm hoài chứ không được an nhàn, thanh thoi, mặc dù có tiền. Thật ra không phải như vậy, nhiều người tuổi Quý sửu, Mậu ngọ, quyền cao chức trọng, nhà cao, cửa rộng, gia nhân kẻ hầu người hạ trong ngoài. Cũng vậy, những ai sinh năm Hợi không nhất thiết đều là "ở không năm đuổi cũng no", cũng có

nhiều người lặn đạn, mất nhà mất việc, tay làm hàm nhai qua ngày.

Trong văn hóa phương Tây, loài Trâu tượng trưng cho sức mạnh và tài lộc. Người ta coi những chiếc tù và làm từ sừng trâu là biểu tượng cho ngành bưu chính cổ đại. Họ thổi những chiếc tù và để thông báo mỗi khi giao hay nhận thư từ các buôn lái. Cặp sừng dài to, chắc khỏe của loài trâu xuất hiện nhiều trong thần thoại Hy Lạp hay Ai Cập, biểu tượng cho các vị thần bảo trợ với sự mạnh mẽ, sức mạnh khiến bao người phải sợ hãi.

Các nhà lãnh đạo nổi tiếng trên thế giới sinh vào năm Sửu là:

*- Cựu hoàng Bảo Đại (1913 - 1997); *- Tổng Thống Hoa Kỳ Richard Nixon (1913 - 1994) *- Tổng Thống Hoa Kỳ Gerald Ford (1913 - 2006); Thủ Tướng Bồ Đào Nha Antonio Salazar (1889 -1970) *- Fulgencio Batista (1901 - 1959) Nhà độc tài xứ Cuba; *- Thủ Tướng Do Thái Benjamin Netanyahu (1949 -); Thủ Tướng Do Thái Menachem Begin (1913 - 1992) *- Thủ Tướng Tây Đức Willy Brandt (1913 -1992) *- Stafford Cripps (1889 - 1952) Chánh trị gia đảng Lao Động Anh; *- Thống Chế Đức Erich Ludendorff (1865 - 1937) *- Thủ Tướng Anh Margaret Thatcher (1925 - 2013) *- Tổng Thống Hoa Kỳ Warren Harding (1865 - 1923)

Các danh nhân tuổi Tân Sửu trong lịch sử:

- **Phùng Hưng** (sinh năm Tân Sửu 761) quê ở làng Đường Lâm nay thuộc huyện Ba Vì, Hà Nội .Ông vốn là con nhà hào phú có sức vật trâu, đánh hổ. Chuyện kể rằng ông từng đánh chết một con hổ, có thể quặp 2 con trâu mộng và vẫn chạy như thường, trở thành người anh hùng trừ họa cho làng Đường Lâm. Ông chính là người đã phát động phong trào khởi nghĩa đập tan quân xâm lược nhà Đường xây dựng nền độc lập tự chủ. Ông mất vào năm 802 thọ 41 tuổi.

- **Lê Đại Hành** (sinh ngày 15/07 năm Tân Sửu tức 10/08/941 âm lịch), là vị Hoàng đế sáng lập nhà Tiền Lê nước Đại Cồ Việt, trị vì nước Đại Cồ Việt trong 24 năm. Lê Đại Hành là ông vua có tài, dẹp nội loạn, khéo bang giao, giữ thể diện Quốc gia.

- **Trần Quang Khải** sinh tháng 10 âm lịch năm 1241 năm Tân Sửu – 26 tháng 7 dương lịch năm 1294 hay Chiêu Minh Đại vương, là một nhà chính trị, quân sự, tôn thất hoàng gia Đại Việt thời Trần. Ông là con trai thứ ba của vua Trần Thái Tông làm đến chức Thừa tướng đời Trần Thánh Tông, Trần Nhân Tông và Trần Anh Tông, coi cả mọi việc trong nước. Trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên lần thứ hai (1285) và thứ ba (1288), Trần Quang Khải là vị tướng chủ chốt thứ hai sau Trần Quốc Tuấn có nhiều công lao lớn trên chiến trường. Ông còn là một nhà thơ nổi tiếng với bài thơ "tụng giá hoàn kinh sư" được viết sau trận thắng Chương Dương Độ vào tháng 6/1285.

- **Nguyễn Thái Học** sinh năm Tân Sửu 1901 quê ở Vĩnh Phúc. Ông nổi tiếng là người trung kiên giàu lòng thương dân ái quốc. Ông là một trong những anh hùng dân tộc trong lịch sử cận đại là một trong những người khai sinh ra Việt Nam Quốc Dân Đảng. Người đề cao thể chế tự do dân chủ năm 1927. Ông là tấm gương sáng cho những tấm lòng yêu nước, là nền móng cho sự phát triển tinh thần khởi nghĩa dân tộc.

Những năm Sửu đáng ghi nhớ:

- **Năm Ất Sửu (905):** Khúc Thừa Dụ lãnh đạo nhân dân nổi dậy khởi nghĩa chống nhà Đường,

chiếm thành Tống Bình, xưng là Tiết Độ Sứ, xây dựng chính quyền tự chủ, kết thúc ách thống trị hơn 1.000 năm của Trung Quốc. - Năm Ất Sửu (965): Khởi đầu loạn thập nhị sứ quân nhờ Đinh Bộ Lĩnh, nạn phân tranh được hợp nhất. Năm 966, người anh hùng đất Hoa Lư lên ngôi Hoàng đế, đặt quốc hiệu là Đại Cồ Việt.

- **Năm Kỷ Sửu (1049):** Nhà Lý cho xây dựng chùa Diên Hựu (tức chùa Một Cột) một công trình kiến trúc độc đáo, biểu trưng nền nghệ thuật nước nhà và tinh thần sùng đạo Phật.

- **Năm Đinh Sửu (1907):** Vua Lý Nhân Tông cho biên soạn, bổ sung, cải cách các phép tắc và định chế chính trị, pháp quyền cũ làm thành một quyền mới, tạo nên những tiến bộ lớn trong phương thức tổ chức nhà nước và điều hành mọi quan hệ chính trị.

- **Năm Kỷ Sửu (1289):** Trần Quốc Tuấn được vua Trần Nhân Tông (1279-1293) phong Hưng Đạo Đại Vương lãnh ấn tiên phong dẹp giặc Nguyên.

- **Năm Đinh Sửu (1397):** Hồ Quý Ly ban hành chính sách hạn điền để điều chỉnh, phân phối ruộng đất giữa các tầng lớp xã hội, hạn chế đặc quyền, đặc lợi của giới thượng lưu. Đồng thời năm này, thủ đô nước ta được chuyển từ Thăng Long vào Thanh Hóa, gọi Tây Đô.

- **Năm Kỷ Sửu (1469):** Nhà Lê cho vẽ bản đồ quốc gia với từng khu vực cụ thể, đánh dấu bước tiến quan trọng trong lĩnh vực hiểu biết, xác định quy hoạch và quản lý lãnh thổ. Lê Thánh Tông (1460-1497) quy định bản đồ cả nước. Đặt ra 12 khu: Thừa Thiên - Thuận Hóa - Nghệ An - Thanh Hóa - Sơn Nam - Hải Dương - Sơn Tây - Kinh Bắc - An Bang - Tuyên Quang - Hưng Hóa - Lạng Sơn - Ninh Sóc.

- **Năm Tân Sửu (1481):** Lê Thánh Tông cho mở đồn điền.

- **Năm Kỷ Sửu (1529):** Mạc Thái Tổ (Mạc Đăng Dung) truyền ngôi cho con là Mạc Thái Tông (Đăng Doanh) sau 2 năm làm vua, nhận chức vị Thái Thượng Hoàng.

- **Năm Quý Sửu (1673):** Sau 45 năm nội chiến và 7 cuộc chiến lớn gây đau khổ lầm than cho dân, Chúa Trịnh và Chúa Nguyễn tạm hòa hoãn lấy sông Gianh làm giới tuyến.

- **Năm Đinh Sửu (1757):** Mạc Thiên Tích con Mạc Cửu gốc người Hoa chống Mãn Thanh chạy qua nước ta đã được phong chức Tổng Trấn, giữ đất Hà Tiên. Sau ngày cha qua đời (1736), có công mở mang bờ cõi nước ta làm chủ thêm hai đạo Kiên Giang và Long Xuyên.

- **Năm Ất Sửu (1865):** Tờ báo Quốc Ngữ Việt Nam đầu tiên (Gia Định báo) xuất bản số đầu tiên.

Chuột đi Trâu lại về, dân gian quan niệm “Con trâu là đầu cơ nghiệp”. Bên cạnh đó, hình ảnh chú trâu hiền lành, chăm chỉ còn thể hiện sự may mắn, đầy đủ, cuộc sống ấm no.

Năm Mới Tân Sửu 2021 xin được gửi gắm ước vọng, một năm tràn đầy sung túc, sức khỏe, may mắn cho mọi nhà.

(Lê Tấn Tài)



I.-MỪNG XUÂN TÂN SỬU-2021

*Hoa Đào sớm nở báo tin lành,
Tân Sửu Xuân về vẻ phục sanh.
Khổ tận “hai mươi”do nghiệp tác ¹;
Cam lai “hăm một”cây tâm thành ².
Hương về Bản Thế xưa lòng tục;
Nhìn lại nhân thân giữ tánh thanh.
Đời Đạo lọc lừa trong đục gan;
Nguyện Trên trợ lực bậc tinh anh.*

Hoàn Nguyên

HỌA 1

TÂN SỬU NIỀM HY VỌNG

Tân Sửu con Trâu báo mộng lành,
Xuân về cảnh sắc vẻ hồi sanh.
Trăm hoa đua nở tranh khoe sắc,
Báo hiệu tương lai đạt nghĩa thành.
Nghiệp báo tà ma như trốn chạy,
Bình yên trở lại bởi tâm thanh.
Trần gian cõi tạm trường công quả,
Đại xá Thầy ban thật chí-anh...

Yên Hà (Atlanta, 10/1/2021)

HỌA 2

TÂN SỬU MINH XUÂN - 2021

Mỗi độ Xuân về nguyện tốt lành
Bình an sức khỏe chúc nhơn sanh
Đỡ đàn cha mẹ lòng chân thật
Hiếu thảo song thân dạ chí thành
Tu học Thánh Hiền trong gió mát
Trau dồi Giáo Lý dưới Trời thanh

1- Năm 2020

2- Năm 2021

Đạo - Đời tương đắc vui bè bạn
Thế giới Đại Đồng rộn yến anh...!

Mai Xuân Thanh (Ngày 11/01/2021)

HỌA 3

NGÀY XUÂN NGUYỆN CẦU

Cầu nguyện Ôn Trên bố điển lành,
Tân niên hạnh phúc thảy nhơn sanh,
Tiêu mòn chướng nghiệp thân an lạc,
Bồi đắp quả công, vị đoạt thành.
Thánh Đức xây nền , dân hữu hạnh,
Thuần Nghiêu trị thế, cõi đời thanh.
Quốc gia Thiên định Thầy đà dạy,
Ắt hẳn nên hình đáng bậc anh.

Quang Thông (Xuân Tân Sửu-2021)

HỌA 4

MỪNG XUÂN TÂN SỬU

Mai Đào rộ nở báo điềm lành,
Cúc thắm xinh tươi cảnh phục sanh.
Canh Tý tiền người ta vội bước,
Sửu về vội vã với tâm thành,
Cùng Chư Huỳnh Tỷ lo Cơ Đạo,
Tận lực dìu nhau để tiếng thanh.
Nguyện cầu Các Đấng ban Ân Phước,
Tốt Đạo đẹp Đời, vẹn tinh anh.

Huỳnh văn Bót (TN, 17/01/2020)

HỌA 5

KHÔNG KHÍ XUÂN VỀ

Không khí Xuân về báo mộng lành,
Rộn ràng khắp chốn vẻ hồi sanh.
Dân ta truyền thống vui ngày lễ,

Hăm hở mâm bàn tổ kinh thành.
May mắn, cầu xin điều thánh thiện,
Tu thân, công quả luyện tâm thanh.
Năm qua gian khó trong ngoài nước,
Nguyễn Đăng Cha lành, ban chí anh...

Yên Hà (Atlanta, 24/1/2021)

II.- MINH XUÂN TÂN SỬU 2021

Ca Li Mỹ Việt cũng giàu sang
Tân Sửu Nguyên Niên đến vôi vàng
Đáp ứng Tự Do đường đất hứa
Nhu cầu Dân Chủ tựa Thiên Đàng
Sài Gòn nhỏ, Quân Cam thành đạt
Thung lũng Hoa Vàng thịnh vượng an
Đón Tết Siêu Vi này biến thể
Mừng Xuân truyền thống cách ly càng.

Mai Xuân Thanh (11/1/2021)

HỌA: MAI VÀNG NỞ THẮM

Mai vàng nở thắm báo Xuân sang
Tân Sửu về đây dưới nắng vàng
Thương khó năm qua do nghiệp quả
Trả vay, vay trả cõi mê đàng
Có ai tránh khỏi vòng liên lụy
Tránh được là do thân tịnh an
Muôn thế câu kinh trong Thánh Giáo
Thiênng Liêng đã dạy tránh làm càng.

Yên Hà (14/1/2021)

III.- MỪNG TẾT CON TRÂU

MỪNG Tết con trâu với quý nhân
XUÂN về sắc diện đẹp tươi tràn
TÂN vui, khổ sở đều tan biến
SỬU khỏe đẹp tan dịch đã lan
MỌI thứ đã qua vui trở lại
SỰ lành thân chúc đến mọi đàng
THÀNH công mỹ mãn trăm bề thắng
ĐẠT nghiệp yên bình kết quả kang.

Yên Hà (20/1/2021)

IV.- NHÂN QUẢ

Nhân quả người đời nợ khác nhau
Thân mang tứ khổ cảnh nương dâu
Tranh đua cho lắm rồi buông bỏ
Nhắm mắt xui tay trữu mỗi sầu
Tĩnh thức may ra tròn ước vọng
Tu thân giải nghiệp lại từ đầu
Cầu xin ân xá sai lầm trước
Hương thiện giúp đời giải nghiệp sâu.

Yên Hà (16/1/2021)

V.- XUÂN THƠ

Xuân thắm vườn thơ đẹp mắt hoa,
Xuân tô cảnh sắc đến quê nhà.
Xuân khơi ngõ tối tâm u mở,
Xuân nguyện với lòng cõi Thánh-Ba³
Xuân nẩy mầm non xanh Vũ trụ,
Xuân gợi tình thương chốn gian tà.
Xuân vui giới trẻ ham nền Đạo,
Xuân khẩn cầu xin khỏe cả nhà.

Yên Hà (Atlanta, 23/1/2021)

VI.-CÁC BÀI HỌA VỀ NĂM MỚI

BUỒN VUI XUÂN MỚI

Trâu về Chuột chạy lắm vui buồn,
Nhìn tới tương lai ngắn lệ tuôn!
Kế sách chùng ngừa ngăn nỗi khổ;
Chủ trương cứu trợ bớt lo buồn.
Chuột đem mạt vận qua trần trở,
Trâu đến phùng thời sắp sể sông.
Chuyển thế Đạo màu nhiều thử thách;
Trăm cay ngàn đắng chẳng rời buông.

Hoàn Nguyên (San Jose, 5/1/ 2021)



3- Thánh: Đấng Thiêng Liêng Ba : Kỳ Ba Đại Đạo

NĂM TRÂU HY VỌNG

“Canh Tý là năm lắm chuyện buồn
Một năm nhân loại lệ trào tuôn
Dịch tai Covid muôn người chết
Đuổi chuột đi mau sẽ hết buồn
Trâu về năm mới Xuân sang đến
Hy vọng an bình chẳng nói suông
Huyền vi màu nhiệm ơn trên định
Nạn ách con người sẽ được buông.”

Duy Văn

VII.- HAPPY NEW YEAR

Năm mới chân thành chúc Tỷ Huynh,
An khang, hạnh phúc, lộc, thanh bình.
Đệ Huynh đạo sự tròn, xong, rạng,
Tỷ Muội gia đình an, thắm, xinh.
Dịch bệnh thiên tai không trở lại,
Toàn cầu vạn quốc hết đao binh.
Nguyện cùng Từ Phụ ban ơn phước,
Chan rưới Hồng Ân tạo thái bình.

Từ Nguyên (30-12-2020)

HỌA 1: CHÚC TẾT DƯƠNG LỊCH

Đầu Năm Dương Lịch, chúc chư huynh
Phước Thọ Tăng Long, hưởng thái bình.
Tín Hữu Cao Đài, đây Đại Đạo,
Đồng Môn Tòa Thánh đó Tây Ninh.
Cô Vy biến thể đường quân địch,
Vũ Hán siêu vi tựa chiến binh.
Cầu khẩn Chí Tôn cùng Phật Mẫu
Nguyện xin Thầy Mẹ, sống yên bình.

Mai Xuân Thanh (Ngày 31/12/2020)

HỌA 2: NGUYỆN CẦU NĂM MỚI

Năm mới chúc mừng tỷ đệ huynh,
Cùng nhơn sanh hạnh hưởng an bình.
Mong qua quá khứ bao tang tóc (2020)
Vọng tới tương lai vẻ lịch xinh (2021).
Cửa Đạo lập công cân thiện ác,
Trường đời dụng trí tránh đao binh.
Những mong Trời Phật ban ân huệ;
Bá tánh “Tâm bình thế giới bình”.

Hoàn Nguyên (Giao Thừa 2020-2021)

TRONG SỐ NÀY

- 1*- Đức Hộ Pháp Huân Từ sau buổi tiệc đầu xuân
(Thuyết Đạo ngày 12-2-1928) 01
- 2*- Thiệp Xuân chúc Tết Tân Sửu 2021 của Ban Thế Đạo
Hải Ngoại 02
- 3*- Ba Bài Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp tháng 1 năm 1927. . .03
- 4*- “Tản mạn về Con Trâu” (Lê Tấn Tài) 06
- 5*- “Vườn Thơ Thế Đạo”: Mừng Xuân Tân Sửu 2021 19
- 6*- “Tết và Tôn giáo trong ký ức tuổi thơ” (Duy Văn) 22
- 7*- Phân ru:
 - 7.1*- Cựu Thông Sự Phạm Thành Thuận quy vị ngày 12-1
năm 2021 tại Tiểu Bang GA Hoa Kỳ, hưởng thọ 81 tuổi 28
 - 7.2*- Đạo hữu Nguyễn Thị Thanh quy vị ngày 26-1- 2021
tại Tuscaloosa TB Alabama, hưởng thọ 87 tuổi 29

TẾT VÀ TÔN GIÁO TRONG KÝ ỨC TUỔI THƠ

(Duy Văn)

Khi nói đến Tết, tôi thường liên tưởng ngay đến thời dĩ vãng xa xưa, cái thời mà tóc hã còn để chỏm và hay trêu chọc, đánh nhau với các trẻ con hàng xóm. Vâng, vì chỉ có những ngày Tết của tuổi thơ mới đầy đủ hương vị của Tết. Hương vị hồn nhiên lạc quan yêu thương, mơ mộng, đôi khi pha lẫn ít vui buồn ngây thơ.

Không khí Tết của tuổi thơ là như vậy. Tuy nhiên nó vẫn còn tùy thuộc vào mỗi ký ức của mỗi con người mà có những đặc thù riêng. Riêng tôi hương vị Tết đã đến vào những ngày đầu Xuân thật đậm đà trong tinh thần lễ nghĩa của một đạo giáo.



Tòa Thánh Tây Ninh

Được sinh ra và lớn lên trong một gia đình có ạo, Ba-Mẹ tôi đều là hàng tu phẩm của Đạo Cao Đài Tây Ninh, cho nên cứ mỗi lần Tết đến, tôi đã được may mắn tận mắt thấy những phương cách cung nghinh rước Tết theo Tôn giáo này thể hiện qua Người. Trong không khí tươi mát của mùa Xuân, các tín đồ Cao Đài Giáo đón Tết trong sự trang trọng, huyền diệu, thiêng liêng. Chiều ba mươi Tết, hầu hết các gia đình có Đạo đều có lễ đưa ông, bà. Ngày mùng Một thì cùng nhau lần lượt đến Tòa Thánh dâng lễ Đức Chí Tôn, việc dâng lễ có thể kéo dài suốt trong ba ngày Tết. Đối với trẻ con vào những ngày này mới thật sự là ngày “con Ngài hóa thành con Bướm”. Trong những bộ quần áo mới sắc sỡ đủ màu, theo cùng cha mẹ vào kính lễ hoặc cùng các bạn trang lứa tung tăng vui hát hay tụ lại thành nhóm đốt pháo.

Tòa Thánh vào đầu năm thường có các ngày lễ Đền lớn như vía Đức Phật Di Lạc, vía Đức Chí Tôn vào ngày mùng 9 tháng giêng, nên vào thời điểm này có hàng chục ngàn khách phương xa về đây hành hương hoặc thăm viếng. Trong số này, không nhất thiết là tín hữu của Cao Đài Giáo, họ có thể là những tín đồ của các Tôn giáo khác như Công Giáo, Phật Giáo, Bà La Môn, Ba Hai Giáo, Tin Lành Giáo, Ấn Độ Giáo hay Hồi Giáo...đều đến Tòa Thánh Tây Ninh. Và họ đều thể hiện được đức tin tối trọng của họ đối với tín ngưỡng mà họ đang theo vì Đạo Cao Đài là một tôn giáo lớn được Đức Chí Tôn giảng cơ khai Đạo với mục đích phổ độ chúng sanh trong thời kỳ ba mạt pháp này

với chủ trương Tam Giáo Qui Nguyên Ngũ Chi Hiệp Nhứt, cho nên các đấng Giáo Chủ của các tôn giáo khác cũng được người Cao Đài Giáo thờ phượng nơi Chính Điện. Do vậy các tín hữu của các tôn giáo khác có thể vào nơi ấy để cung nghinh đấng Giáo Chủ của mình.

Người tín đồ Cao Đài giáo không có tinh thần kỳ thị với bất cứ các tôn giáo nào khác trên quả đất này, đây là giá trị triết lý của Đạo Cao Đài và cũng là đức tính khoan dung của dân tộc Việt. Được biết đức khoan dung này đã có từ thế kỷ thứ nhất, nhờ Phật Giáo. Căn cứ theo sử thì Bát Nàn Phu Nhân một bộ tướng của hai Bà Trưng xuất gia đầu Phật vào năm 43, sau khi hai bà thất trận trầm mình xuống dòng Hát Giang. Đức tính này không những được thể hiện rõ nét nhất là vào thời nhà Trần và nhà Lê, sau khi thắng quân Nguyên các binh, tướng nhà Nguyên bị bắt đều được Đức Trần Hưng Đạo đại xá và thả cho trở về nước. Với vua Lê Thái Tổ ngài đã khoan hồng tha tội chết cho hầu hết các quân tướng nhà Minh mà còn cấp lương thực cho họ về sum họp với gia đình ... (theo sử VN).

Tuổi thơ



Tết trong ký ức của tôi là cả một mùa Xuân, tuổi nhỏ chúng tôi được những người lớn hướng dẫn vào Hộ Pháp Đường mừng tuổi chúc Tết Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc giáo chủ hữu hình của Đạo Cao Đài, Ngài là một vị chân tu rất thương yêu trẻ con, mỗi lần được vào chúc Tết Ngài, chúng tôi rất mừng vì được Đức Ngài ban phếp lành và được lì xì nhiều tiền.

Trước Tết vài ngày các thầy cô của trường Đạo Đức Học Đường (một trường Trung- Tiểu học được Hội Thánh Cao Đài thành lập tọa lạc trong nội ô Tòa Thánh) dù có muốn dạy thêm vài tiết nữa cũng không thể thực hiện vì các học sinh chỉ có biết xông xáo về Tết. Bọn con trai chúng tôi thì lén ra đốt pháo ngoài sân trường, phong pháo nổ giòn giã nhất có lẽ là của bọn học sinh lớp Đệ Lục B, chúng nó vừa đánh cắp được từ trên bàn thờ của Ngài Đức Khổng Tử (ở trong văn phòng chính của trường có thờ di ảnh của Đức Khổng Tử), khói pháo hòa lẫn khói nhang trầm tạo thêm hương vị đặc biệt của ngày Tết.

Mặc dù là trường dòng của Đạo Cao Đài, nhưng cũng có rất nhiều con em của những gia đình ngoại Đạo hoặc Lương (những gia đình không theo một tôn giáo nào cả, ngoài việc thờ cúng ông bà mà thôi) đến thụ học. Các học sinh này cũng có cách đón Tết theo tục lệ, tôn giáo của nhóm họ. Các

bạn đó đi đến các Giáo Đường, nhà Chùa để làm lễ đầu năm theo tín ngưỡng của họ nếu không muốn làm lễ theo nghi thức của Đạo Cao Đài. Đó là tinh thần dân chủ trên bình diện tâm linh, vốn dĩ đã có từ trước...

Đốt pháo ngày Tết



Nói đến nghi thức đón Tết của các tôn giáo, mỗi tôn giáo đều có những nét riêng biệt, nhưng tựu trung vẫn không đi xa quá những phong tục cổ truyền của dân tộc. Ngoài lễ cúng đưa ông Táo về Trời, lễ cúng đón rước ông bà tổ tiên về nhà cùng con cái vui Xuân, lễ Giao thừa, lễ Hạ Nêu ...tín đồ của các tôn giáo đều có những biệt cử. Riêng gia đình tôi cứ thả trâu bò ra đồng vào ngày mùng Một Tết, Ba tôi nói để cho chúng nó ăn Tết vì đã cực khổ với người suốt năm rồi, còn Mẹ tôi thì tuyệt đối không cho quét nhà vào ngày mùng Một, cũng như nói lớn tiếng trong nhà vào những ngày Tết, nhất là nói những câu thô tục. Vì theo Mẹ tôi phạm phải những việc trên coi như là xúc phạm đến Thần Linh. Trong những ngày đầu năm đặc biệt là ngày mùng Một sau lễ Đức Chí Tôn ở Tòa Thánh về Ba- Mẹ tôi thường ở nhà suốt ngày để tiếp khách mong có được những người khách có đức hạnh để trong năm mới được nhiều phúc lợi. Ba tôi nói đây là một giá trị tâm linh vì nó rất là hệ trọng đến công việc làm ăn trong năm đối với gia đình sau này.

Nếu vào ngày đầu năm vị khách đầu tiên đến viếng thăm là người không có đức hạnh tốt, hoặc giả xung khắc tuổi tác với những người thành viên trong gia đình, thì gia đình gia chủ sẽ gặp không may trong năm mới. Việc kiêng cử không những mấy ngày Tết mà hầu như Ba- Mẹ tôi dè dặt quanh năm suốt tháng, cứ mỗi lần dự định làm một việc gì thì dở lịch xem ngày đó xấu hay tốt, có đúng vào ngày “tam nương sát chủ” không, hoặc trùng vào những ngày mùng 5,14,và 23.

Suốt thời gian sinh tiền của Ba-Mẹ tôi hầu như năm nào trong nhà cũng có lịch Tam Tông Miếu hay Lịch Đại Đạo. Lịch Tam Tông Miếu do người Trung Hoa ấn hành và truyền sang nước ta, với lịch này một số nhà bói quẻ Trung Hoa đã ghi rõ cụ thể những ngày tháng xấu tốt, ngày kỵ hoặc không kỵ trong mỗi trang lịch, cho nên lịch Tam Tông Miếu được xem như là “ông thầy bói” trong nhà mọi gia đình người Việt thời xa xưa ấy.

Sau này, lịch Tam Tông Miếu không còn được tín dụng như trước nữa vì người ta đã thấy được những điểm không thật từ người Trung Hoa làm ra nó. Sự mất dần ảnh hưởng, lịch Tam Tông Miếu

đã nhường chỗ hẳn cho lịch người Việt. Lịch Đại Đạo với hình thức gọn đẹp, nội dung xúc tích, chính xác đã được người Việt, nhất là các tín hữu Cao Đài dùng thông dụng cho tới sau này.

Nói chuyện lịch Tàu, lịch Ta thì còn nhiều lắm, kéo dài không biết bao giờ cho hết, để xin phép quay trở lại chuyện Tết.

Tết đến với tôi là cả một mùa tôn giáo, vì tôi đã bị ảnh hưởng nhiều tôn giáo từ khi còn thơ ấu. Trong thời kỳ Việt Minh khủng bố những người theo Đạo Cao Đài như Ba-Mẹ tôi. Họ quyết tâm theo Đạo



nên tìm cách lánh nạn đưa các con về vùng Thánh Địa, nhưng không thể nào đưa trót lọt một lần vì sự theo dõi gắt gao của Việt Minh, cho nên phải phân tán các con theo từng nhóm và di tản dần dần, tôi vì còn nhỏ nên gởi đến một vị sư trụ trì ở chùa Long Sơn ở tạm để rảnh tay đưa các anh chị lớn của tôi ra khỏi vùng kiểm soát của Việt Minh (sau này tôi mới biết vị sư trụ trì chùa Long Sơn chính là họ hàng với ba tôi) và có lẽ vì vậy mà tôi ít nhiều gần gũi với triết lý nhà Phật.

Thời gian ở trong nhà chùa thật buồn vì không được chơi cùng các trẻ con ở xóm, hàng ngày phải theo gót nhà sư lên chánh điện để nghe, nhìn nhà sư tụng kinh giảng Đạo nên tôi đã biết sự tích Phật Thích Ca, Ngài là một vị thái tử vì muốn cứu chúng sinh ra khỏi vòng tứ khổ (Sinh, Lão, Bệnh, Tử) nên Ngài đã rời xa cung điện bỏ lại thế, nhi để tìm Ánh Đạo Vàng cứu rỗi nhân loại. Tôi chỉ biết đến đó thôi, còn việc Phật Thích Ca đi tu bằng cách nào và làm thế nào đắc Đạo để sau này độ rỗi chúng sanh thì tôi không biết. Nhưng sau những lần nghe kinh hoặc nghe các sư giảng đạo lòng tôi như có nỗi buồn man mác vô cớ, và nhất là khi nhìn chung quanh nhà chùa thấy toàn là những mồ mả người chết chôn san sát với nhau.

Thời gian trôi qua, gia đình tôi cũng được may mắn, an toàn về được đất Thánh Tây Ninh. Những ngày đầu tiên cư ngụ miệt Cống Tràm thuộc Long Hoa, nhưng sau lần bà Ngoại tôi mất nên đã một lần nữa di chuyển chỗ ở. Lần định cư sau tại khu vực Trảng Tròn, một khu vực khi mùa mưa thì lụt ngập hết cả các con đường lớn nhỏ trong làng, bọn trẻ chúng tôi đi học phải xoắn quần lội nước một khoảng xa vài trăm mét. Dù vậy có lẽ nơi đây là miền đất thích hợp với công việc làm ăn và tu học đạo của Ba-Mẹ tôi cho nên sinh sống tới bây giờ.

Năm 13 tuổi Ba tôi mất, Mẹ tôi phải làm nhiệm vụ vừa cha lẫn mẹ dạy dỗ và dìu dắt chúng tôi. Là

một tín hữu Cao Đài, nhưng bà vẫn tin tưởng các đấng thần linh khác, mỗi lần Tết đến hay những ngày lễ hội rằm Mẹ tôi thường đi núi Điện Bà để vái lạy, bà thường nói với tôi nhiều về sự linh hiển của Bà Đen. Tôi không được biết rõ về sự tích núi Bà Đen nhiều, chỉ biết và nghe qua tương truyền.

Bà Đen tên thật là Lý Thiên Hương, người gốc Trảng Bàng thuộc tỉnh Tây Ninh, có người bạn trai là Lê Sĩ Kiệt một bộ tướng của Đức Tả Quân Lê Văn Duyệt. Khi còn là một thiếu nữ có lần du



son đã bị bọn thổ phỉ tấn công, sát hại và thi thể tìm thấy râm đen dưới hốc đá, trở về sau hiển linh báo mộng giúp Nguyễn Ánh thoát khỏi sự truy nã của quân Tây Sơn, nên sau khi thống nhất sơn hà Nguyễn Ánh lên ngôi lấy hiệu là Gia Long và phong cho bà tước hiệu “Linh Sơn Thánh Mẫu”, nhưng dân chúng quanh vùng vẫn thường gọi là Bà Đen. Vẫn theo lời kể của ngoại tôi thì Bà Đen rất linh hiển, câu chuyện cầu tự của ngoại được xem như là sự nhiệm mầu.

Ông ngoại tôi là thành viên của “Thiên Địa Hội” nên bị sự truy diệt của nhà Mãn Thanh. Khi đến Việt nam, cùng nhóm thân hữu định cư tại Bến Tre với một số võ nghệ thành thạo sẵn có, ông ngoại đã qui tụ được một số thanh niên để truyền dạy võ thuật, trong đó có một thanh nữ tên Nguyễn Thị Vân, sau này là bà ngoại tôi. Sau khi ăn nên làm ra nơi đất khách, cặp vợ chồng võ sĩ kia coi như đã thành công trên bước đường danh nghiệp, nhưng đường “tự nghiệp” lại không như ý. Hơn 3 năm

chung sống với sự khao khát có một đứa con để làm tăng thêm tình nghĩa vợ chồng, nhưng hơn 3 năm bà ngoại không đáp ứng được nhu cầu cho nên dòng họ bên ông ngoại quá thất vọng và nhóm thân hữu của ông ngoại cũng không mấy vui. Và nhất là theo định kiến của người Trung Hoa, vợ chồng sống với nhau lâu ngày mà không con thì người vợ trước (vợ cả) phải cưới thiếp (vợ nhỏ) cho chồng, nếu không sẽ bị áp lực phía bên chồng hoặc chồng “để” nghĩa là chồng bỏ. Riêng ông ngoại tôi không làm như vậy, vì ông rất mực yêu thương vợ (bà ngoại tôi), ông không chấp nhận sự áp lực của những người trong dòng tộc nên ông quyết định rời bỏ Bến Tre, cùng bà ngoại tôi về Tây Ninh sinh sống (theo lời kể của mẹ tôi). Ở đây bà ngoại gặp rất nhiều phụ nữ người Trung Hoa nên họ ngầm bảo bà ngoại tôi lên núi cầu nguyện để được sinh con nối dòng. Thế thì khăn gói, đèn nhang ông bà lên đường lên núi cầu tự và công việc làm này đã đem kết quả tốt cho hai người. Năm 1911 Mẹ tôi được sinh ra đời trong hoài vọng và yêu thương của mọi người...

Những câu chuyện về sự linh hiển do thần linh thật dễ hiểu nên tôi tin, nhất là câu chuyện thật về việc cầu con của bà ngoại tôi. Ba tôi là một người rất mộ Đạo. Ông tin vào đức tin tôn giáo, nhưng ông không tin vào chuyện đồng cốt..., thời gian ông còn là một chức việc trong làng, thật là bận rộn, nhưng ông vẫn dành nhiều thời giờ cho công việc tu hành. Hết Đời tới Đạo, cái vòng công việc dường như đã khép kín hết thời giờ dành cho gia đình. Có lẽ vì vậy ông ít khi xen vào công việc của con cái mặc dầu ông rất thương con.

Lúc nhỏ tôi xem việc làm của ba tôi là một sự tự nhiên, nhưng sau này, khi tôi gần bằng tuổi người,

tôi mới nhận ra rằng người đã hy sinh cho tôi, người không can dự vào đời sống của con cái không có nghĩa là người không có trách nhiệm, không lo lắng cho tôi mà là người hành xử theo kinh nghiệm của người. Người lấy đức độ của một nhà tu đối xử với các thành viên trong gia đình, Ba tôi khuyến khích tôi nên vào Thanh Niên Đại Đạo, có lẽ đây là ý kiến trong đời của ba tôi đối với tôi. Tết năm 1965 tôi gia nhập vào Hội trong thời gian ở trong tổ chức này, tôi đã sinh hoạt cùng khắp đoàn thể thanh niên khác trên toàn quốc và các hội thanh niên bạn khác trên thế giới.

Tôi đã sinh hoạt hầu hết các trại Hè, cũng như trại Tết. Vui nhất là trong lần cắm trại nhằm kỷ niệm khánh thành văn phòng Ban Thế Đạo, có hơn 19 hội đoàn về tham dự, thời gian cắm trại suốt một tuần.

Tôi được chỉ định vào trong ban chỉ huy trại. Chúng tôi tổ chức ca hát và bày những trò chơi ngoài trời lý thú. Lần trại này có Long Mã múa yểm trợ cho cuộc cắm trại, tôi đã nhìn tận mắt các vị lãnh đạo của tôn giáo Cao Đài xuống khu vực cắm trại ban huấn từ. Sau lần cắm trại đó, kể đến là lần cắm trại đón tiếp Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa Nguyễn Văn Thiệu đến Tòa Thánh để ban trao Pháp Nhân cho Đạo. Thanh Niên Đại Đạo chúng tôi với đồng phục chỉnh tề làm thành những hàng rào danh dự đón quan khách, nhờ đó tôi đã được các vị lãnh đạo quốc gia bắt tay thân mật đang lúc điều khiển toàn dàn chào. Trên hàng chục ngàn quan khách và đồng bào đã khen ngợi tinh thần kỷ luật và quý khách của anh em Thanh Niên Đại Đạo chúng tôi. Cho nên có thể nói tổ chức Đại Đạo Thanh Niên Hội là một tổ chức có tinh thần phục vụ tổ quốc, phục vụ đạo pháp, biết bênh vực kẻ cô thế, làm mọi việc thiện hàng ngày trong một bầu không khí trẻ trung nhất là luôn có mặt giúp đỡ các cơ quan Đạo trong những ngày hội lễ.

Phật giáo đã đến với tôi từ thuở nhỏ, nhưng dường như tôi không có căn duyên với cửa nhà chùa. Tôi đến với Đạo Cao Đài qua truyền thống gia đình, và Đạo đã ở mãi với lòng tôi qua giáo lý tam giáo đồng nguyên, với những cứu cánh của nó đối với nhân loại.

Tất cả triết lý các Đạo đều cho rằng con người đều có linh hồn và đều có một cha chung. Tôn giáo là con đường đưa nhân loại đến cảnh an lạc, tươi tắn, giúp cho con người trút bỏ bao nỗi ưu phiền trần tục.

Còn mùa Xuân và Tết tuy là sự giao mùa của thời tiết, nhưng lại là thời điểm làm cho vạn vật và con người phấn khởi tinh thần không khác chi như là đã thoát tục. Sự đồng nhất giao điểm giữa tâm linh, tạo hóa và thiên nhiên, là một nhịp điệu sống giao hòa đối với bọn trẻ chúng tôi.

Duy Văn

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YỂM TRỢ
BẢN TIN THẾ ĐẠO - TẬP SAN THẾ ĐẠO
Liên Lạc:
banthedao@googlegroups.com

PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn

Cố Cựu Thông Sự PHẠM THÀNH THUẤN

Đã qui vị lúc 6 giờ 30 phút sáng ngày 12 – 1 - 2021 nhằm ngày 30 tháng 11 năm Canh Tý, tại bệnh viện Gwinett County Medical Center, tiểu bang Georgia, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 81 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng hiền tử NGUYỄN THỊ KỶ với hai cháu Phạm Tiến Dũng và Phạm Thanh Trúc cùng gia quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng, Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát độ rỗi hương linh Cố cựu Thông Sự PHẠM THÀNH THUẤN sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống .



THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Bàn Tri Sự Hương Đạo Atlanta, Thánh Thất Cao Đài Georgia
Ban Nhạc, Lễ, Đồng Nhi thuộc Thánh Thất Georgia
Đồng Đạo Cao Đài Thánh Thất Georgia

PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn

Đạo Hữu

NGUYỄN THỊ THANH

Sinh ngày 13-6-1934 tại Hòa Thắng, Tuy Hòa, Phú Yên - Việt Nam

Đã quy vị ngày 26 – 01 - 2021 nhằm ngày 14 tháng 12 năm Canh Tý .

Tại bệnh viện DCH Regional Medical Center, Tuscaloosa, Alabama. Hoa Kỳ.

Hưởng Thượng thọ 87 tuổi

Chúng tôi thành kính Phân Ưu cùng hai cháu NGUYỄN ĐỨC THIÊN và NGUYỄN THỊ THU CÚC cùng gia quyến

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng, Thất Nương Diêu Trì Cung độ rỗi Chơn linh Cố Đạo hữu NGUYỄN THỊ THANH sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



Ban Tri Sự Hương Đạo Atlanta, Thánh Thất Cao Đài Georgia
Ban Nhạc, Lễ , Đồng Nhi, Đạo Tỳ, thuộc Thánh Thất Georgia
Đồng Đạo Cao Đài Thánh Thất Georgia